

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 4 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn: Bà Lê Thị L**, sinh năm 1964

Trú tại: Thôn 2, xã Th, huyện M L, TP.Hà Nội

***Bị đơn: Chị Phùng Thị S**, sinh năm 1970

Trú tại: Thôn 2, xã Th, huyện M L, TP.Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lê Thị L và chị Phùng Thị S xác nhận chị S có vay của bà L tổng số tiền 400.000.000đ, các lần tiền như sau:

Ngày 10/6/2017 (âm) chị S vay số tiền 100.000.000đ

Ngày 22/6/2017 (âm) chị S vay số tiền 100.000.000đ

Ngày 18/6/2017 (âm) chị S có vay số tiền 200.000.000đ

2.2. Chị Phùng Thị S có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị L số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) tiền nợ gốc, và tiền lãi theo lãi suất ngân hàng 1%/tháng từ tháng 11/2018 đến tháng 5/2020 làm tròn 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Tổng số tiền chị S phải trả cho bà L là 460.000.000đ (Bốn trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm: Được giảm $\frac{1}{2}$ = 11.200.000đ (Mười một triệu, hai trăm nghìn đồng).

Chị Phùng Thị S phải chịu toàn bộ án phí, số tiền 11.200.000đ (Mười một triệu, hai trăm nghìn đồng).

Hoàn trả bà Lê Thị L số tiền 11.440.000đ (Mười một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã thu tại phiếu thu số 0009546 ngày 28/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSH.M L
- TANDTP Hà Nội
- THA huyện M L
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Diệu Kim

